TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS, ngày 20/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn M; sinh ngày: 10/10/1994, tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C, con bà: Bùi Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Ngọ Thị N, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* *Bị đơn dân sự:* Ông Tào Văn S, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn M, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vân tải thành phố Hà Nội cấp ngày 03/11/2022, hiện là lái xe thuê cho anh Tào Văn S, sinh năm 1990, trú cùng thôn. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/11/2023, theo sự phân công của anh S, Bùi Văn M điều khiển xe ô tô biển số 35C - 030.20 chở đá lưu thông trên đường liên thôn theo hướng thôn N, xã N đi thôn D, xã N. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã N, huyện T thì phát hiện phía trước có xe đạp do ông Nguyễn Văn H điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên phải ở phía trước cùng chiều. Lúc này, Bùi Văn M điều khiển xe ô tô vượt qua xe đạp do ông H điều khiển nhưng không thực hiện các biện pháp an toàn như bấm còi và không có tín hiệu đèn xin vượt. Khi xe ô tô do M điều khiển đi đến gần vị trí xe đạp do ông H điều khiển thì ông Nguyễn Văn H điều khiển xe đạp đi chếch sang bên trái thì xe ô tô do M điều khiển va chạm với xe đạp do ông H điều khiển làm cả ông H và xe đạp ngã, đổ xuống đường, xe ô tô tiếp tục di chuyển về phía trước thì va chạm vào người ông H (phần bánh sau bên phải xe ô tô đè qua đầu ông H) dẫn đến hậu quả ông H chết tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm hiện trường, phương tiện, khám nghiệm tử thi, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, cụ thể như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông bằng phẳng có độ rộng là 307cm, hai bên là lề đường bên phải, bên trái theo hướng thôn N đi thôn D (xã N) lần lượt là 90 và 100cm. Từ hai hướng đến hiện trường không có biển báo giao thông đường bộ và chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Chọn hướng từ thôn N đi thôn D (xã N) là hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn ký hiệu (a), lấy cột điện số 2.17/NT6 nằm bên phải tuyến đường làm mốc cố định ký hiệu (b), đơn vị đo centimet (cm). Xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện, đồ vật tại hiện trường như sau:

- Vị trí số 01 là vết trượt lốp không liên tục kích thước (1575 x31) cm theo chiều hướng chuẩn, điểm đầu vết cách (a) 144cm, cách (b) 1560cm, điểm cuối vết cách (a) 134cm.

- Vị trí số 02 là nạn nhân Nguyễn Văn H đã tử vong trong tư thế nằm sấp, phần mặt nghiêng sang phải hướng theo hướng chuẩn, phần thân người hơi cong, tay trái, chân trái nằm áp xuống mặt đường, tay phải, chân phải ở phía trên. Tư thế hai tay, chân hơi

co. Đ đỉnh đầu cách (a) 140cm, điểm gót chân phải, chân trái lần lượt cách (a) là 47 cm và 54 cm, trong đó điểm gót chân trái cách điểm đầu vết (1) là 810cm.

- Vị trí số 03 là xe đạp nhãn hiệu PADALINI, loại xe mini, màu sơn vàng – nâu đổ nghiêng trái trên mặt đường, nằm phía bên dưới bên phải nạn nhân, đầu xe hướng theo hướng chuẩn. T1 trục sau cách (a) 30cm, cách điểm đầu vết (1) là 855cm, tâm bánh trước (trục trước) cách (a) 14cm. Hiện tại phần cẳng chân phải nạn nhân (2) đang gác phía trên phân thân xe đạp phía sau, cẳng chân trái bị xe đạp đè lên.

- Vị trí số 04 là vết máu và tổ chức não dạng vô định hình, tồn tại thành vùng trên mặt đường kích thước (150 x 65)cm. T2 vết cách trục trước xe đạp (3) là 82cm, cách (a) là 90cm

- Vị trí số 05 là xe ô tô tải biển số 35C- 030.20 đang ở lề đường bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe hướng theo hướng chuẩn, tâm bánh trước, sau bên phải (ngoài cùng) của xe ô tô nằm trên phần đường bê tông và lần lượt cách (a) là 250cm và 260cm, tâm bánh sau ngoài cùng bên phải cách tâm trục trước xe đạp (4) là 1465cm, tâm bánh trước, sau bên trái ô tô nằm trên phần lề đất.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô biển số 35C – 030.20 :

+ Mặt trước ngoài góc bên phải ba đờ sóc trước có vết cà trượt kích thước (8,5 x 17) cm, chiều hướng vết từ trước về sau, chếch từ trái qua phải, bề mặt vết bám dính chất màu nâu vàng dạng sơn. Vết cao cách mặt đất 59 – 67,5cm

+ Mặt ngoài lốp trong và má ngoài lốp ngoài hàng lốp sau bên phải có vết tỳ trượt làm sạch bụi kích thước (26 x 25)cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, bề mặt vết bám dính chất màu nâu đỏ, dạng máu. Vết nằm cuối hàng chữ "POWER" .

+ Mặt và má ngoài lốp trước bên phải tương ứng trên hàng chữ "NYLON" có vết tỳ trượt làm sạch bụi, kích thước (17 x 22)cm, chiều hướng vết từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến , bề mặt vết in sọc mịn song song dạng vân vải.

- Xe đạp nhãn hiệu PADANILI:

+ Mặt sau ngoài khung bên trái giá đèo hàng sau có vết cà làm mòn sơn màu vàng kích thước (8,5 x 0,5)cm, chiều hướng vết từ phải qua trái, từ sau về trước. Vết cao cách mặt đất 56 – 64,5cm.

+ Mặt trước ngoài đầu mút tay phanh và tay nắm bên trái, mặt trước ngoài góc bên trái giỏ đèo hàng trước, mặt ngoài bàn đạp bên trái, mặt ngoài góc sau bên trái chân chống đứng có các vết cà làm mòn nhựa, kim loại, chiều hướng vết từ trước về sau, bề mặt vết bám dính bột đá màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 4353/KLGĐTT-PC09 ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. *Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài góc bên phải ba đờ sốc trước xe ô tô biển số 35C – 030.20 (ảnh 5 đến 8) với mặt sau ngoài khung bên trái giá đèo hàng sau xe đạp (ảnh 19 đến 21)*

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 35C - 030.20 ở phía sau, bên trái, chuyển động cùng chiều và có tốc độ lớn hơn so với xe đạp.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vị trí nạn nhân Nguyễn Văn H (2) và xe đạp (3) về phía Tây Nam, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn N đi thôn D.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn".

Tại Bản kết luận giám định số 4314/KLGĐTT-PC09 ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn H là *"Đa chấn thương".*

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông Bùi Văn M không sử dụng rượu, bia, chất ma túy hoặc chất kích thích khác. Tuy nhiên, xe ô tô biển số 35C - 030.20 do M điều khiển không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (giấy chứng nhận kiểm định hết hiệu lực). Ngày 23/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu Cục Đ3 giám định an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô biển số 35C - 030.20.

Tại bản kết luận giám định ngày 06/02/2024 của Cục Đ3 kết luận:

" - Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe tại thời điểm giám định:

+ Chắn bùn: Không đạt yêu cầu (Cụm bánh xe phía sau không có chắn bùn);

+ Bánh xe: Không đạt yêu cầu (Lốp xe trục 02 bị mòn, nứt, vỡ làm hở lớp sợi mành);

+ Chỉ tiêu về ánh sáng của đèn chiếu xa (đèn pha); Không đạt yêu cầu (Cường độ sáng 02 bên nhỏ hơn 10.000 Cd; T1 vùng cường độ sáng lớn nhất lệch trái đường nằm dọc 0 %);

+ Chỉ tiêu về ánh sáng của đèn chiếu gần (đèn cốt): Không đạt yêu cầu (Giao điểm của đường ranh giới tối sáng và phần hình nêm nhô lên của chùm sáng lệch sang phải của đường nằm dọc 02%; Đường ranh giới tối sáng nằm trên đường nằm ngang - 0,5%);

+ Đèn kích thước phía sau: Không đạt yêu cầu (Không sáng khi bật công tắc);

+ Đèn báo rẽ (xin đường): Không đạt yêu cầu (đèn báo rẽ phía sau bên trái không sáng khi bật công tắc);

+ Đèn phanh không đạt yêu cầu (Không sáng khi phanh xe);

+ Đèn lùi: Không đạt yêu cầu (Đ1 bị vỡ và không sáng khi cài số lùi);

+ Trượt ngang của bánh xe dẫn hướng: Không đạt yêu cầu (Trượt ngang của bánh xe dẫn hướng lớn hơn 5 mm/m);

+ Ngõng quay lái: Không đạt yêu cầu (Ngõng quay lái phía trước bên phải bị rơ, lỏng);

+ Trục các đăng: Không đạt yêu cầu (Bu lông các đăng cầu 02 bị lỏng và thiếu 01 bu lông).

Kết luận: Tại thời điểm giám định chiếc xe ô tô tải (tự đổ) mang biển kiểm soát 35C-030.20 không đạt các chỉ tiêu an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện để tham gia giao thông (Nội dung chi tiết tại các mục đã nêu ở trên)".

Ngày 25/3/2024, Cơ quan điều tra yêu cầu Cục Đ3 làm rõ thêm nội dung sau: "*Tại thời điểm giám định, phanh xe ô tô biển số 35C-030.20 có đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật không?".* Ngày 10/5/2024, Cục Đ3 có công văn trả lời số 1584/ĐKVN-VAQ trả lời như sau:

"- Đèn phanh không sáng khi đạp phanh;

- Hệ thống phanh (cả phanh chính và phanh đỗ) hoạt động bình thường; giá trị lực phanh tại các bánh xe trên cùng một trục, độ lệch lực phanh và hiệu quả phanh đều đạt yêu cầu theo quy định."

Quá trình điều tra, Bùi Văn M đã thành khẩn khai báo về hành vi điều khiển xe ô tô 35C – 030.20 tham gia giao thông đường bộ và xảy ra va chạm như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện, tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bùi Văn M đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số 35C - 030.20; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 35C - 030.20.

- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C của Bùi Văn M;

- 01 (một) xe đạp nhãn hiệu PADALINI của nạn nhân Nguyễn Văn H;

- 01 (một) Thẻ nhớ Micro SD HCI dung lượng 32 GB màu đen – trắng – xám được thu, tạm giữ từ hệ thống camera của gia đình anh Mai Văn Đ2.

Xét thấy việc trả lại xe đạp nhãn hiệu PADALINI của nạn nhân Nguyễn Văn H không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đối với chiếc xe đạp trên bằng hình thức trả lại cho người đại điện của chủ sở hữu là bà Ngọ Thị N (vợ ông H).

Đối với xe ô tô biển số 35C - 030.20; chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 35C - 030.20, Cơ quan điều tra đã xuất kho vật chứng để chuyển đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T kèm theo hồ sơ xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của Bùi Văn M; 01 thẻ nhớ Micro SD HCI trên hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTT, ngày 19/6/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn M về về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn M do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 03/11/2022. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động để chăm sóc cho gia đình.

Ý kiến của bị đơn dân sự: Đến nay bị cáo đã bồi thường cho người bị hại theo thỏa thuận, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/11/2023 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã N, huyện T, Bùi Văn M là người có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô biển số 35C – 030.20 lưu thông trên đường liên thôn theo hướng thôn N, xã N đi thôn D, xã N, do khi vượt xe không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn như không bấm còi và không có tín hiệu đèn xin vượt nên đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải phía trước cùng chiều làm cả ông H và xe đạp ngã xuống đường, xe ô tô tiếp tục di chuyển về phía trước thì va chạm vào người ông H dẫn đến hậu quả ông H tử vong. Hành vi nêu trên của Bùi Văn M đã vi phạm khoản 1 khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đây là hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả làm 01 người chết. Do đó hành vi của bị cáo Bùi Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xảy ra vụ việc bị cáo đã Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Quá trình điều tra xác định thời điểm xảy ra tai nạn giao thông anh Tào Văn S là chủ phương tiện xe ô tô biển số 35C - 030.20, vào sáng ngày 12/11/2023 anh S là người trực tiếp điều động anh Bùi Văn M điều khiển xe ô tô biển số 35C - 030.20 chở vật liệu xây dựng (đá) cho khách tại thôn D, xã N, T, Thanh Hóa. Tại thời điểm đưa xe ô tô biển số 35C - 030.20 vào sử dụng anh Tào Văn S biết rõ xe ô tô biển số 35C - 030.20 có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật hết hạn kiểm định. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Văn M, kết luận giám định của Cục Đ3 và các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được xác định: Nguyên nhân dẫn đến xe ô tô biển số 35C - 030.20 va chạm với xe đạp và người ông Nguyễn Văn H dẫn đến hậu quả ông H chết là do hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của Bùi Văn M gây nên. Không phải do tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 35C - 030.20 (được thể hiện tại kết luận giám định ngày 06/02/2024 của Cục Đ3) gây nên. Do vậy, hành vi của Tào Văn S không cấu thành tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn" quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý trách nhiệm hình sự mà chỉ xử lý hành chính đối với Tào Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) xe ô tô biển số 35C - 030.20; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 35C - 030.20; 01 (một) xe đạp nhãn hiệu PADALINI của nạn nhân Nguyễn Văn H;

Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đối với chiếc xe đạp trên bằng hình thức trả lại cho người đại điện của chủ sở hữu là bà Ngọ Thị N (vợ ông H) là đúng quy định

Đối với xe ô tô biển số 35C - 030.20; chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 35C - 030.20, Cơ quan điều tra đã xuất kho vật chứng để chuyển đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T kèm theo hồ sơ xử phạt hành chính là phù hợp.

[8]. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 010224141797 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 03/11/2022 của Bùi Văn M. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn M 01 giấy phép lái xe hạng C số 010224141797 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 03/11/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Q

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hòa Đinh Văn T3 **Bùi Văn H1**